

TÌNH HÌNH MẮC BỆNH VIÊM TỬ CUNG TRÊN HEO NÁI TẠI HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK VÀ CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG TRỊ

Nguyễn Thị Thanh¹, Phạm Mỹ Dung¹, Vi Thị Trang²

TÓM TẮT

Nghiên cứu này đã đánh giá tình hình mắc bệnh viêm tử cung và ảnh hưởng của bệnh đến năng suất sinh sản của heo nái. Kết quả nghiên cứu cho thấy, heo nái mắc bệnh viêm tử cung có sự thay đổi về chỉ tiêu lâm sàng: phản ứng đau, thân nhiệt tăng, tần số hô hấp tăng, dịch viêm tiết ra nhiều, có màu sắc và mùi hôi thối điển hình. Tỷ lệ heo mắc bệnh viêm tử cung khá cao, trung bình chiếm 31,46%. Tỷ lệ mắc bệnh giảm dần từ lứa đẻ đầu chiếm 40% và giảm dần ở các lứa đẻ 2; 3 và 4 tương ứng 30,76; 27,27; 18,18%, từ lứa đẻ thứ 5 tỷ lệ viêm tử cung có xu hướng tăng dần từ 20% lên 30% (lứa 6), 40% (lứa 7) và 44,44% (trên 7). Bệnh viêm tử cung có thể điều trị khỏi bằng thuốc kháng sinh, Hitamox LA kết hợp Oxytocin có thời gian điều trị nhanh hơn so với dùng Mycocin 100 kết hợp Oxytocine. Bệnh viêm tử cung có ảnh hưởng lớn đến năng suất sinh sản của đàn heo nái. Đàn heo đã điều trị khỏi bệnh có thời gian động dục lại sau cai sữa dài hơn, tỷ lệ động dục và tỷ lệ nái phối đậu thai thấp hơn so với heo nái bình thường.

Từ khóa: Heo nái, bệnh viêm tử cung, kháng sinh.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chăn nuôi là một lĩnh vực quan trọng trong nền kinh tế nông nghiệp, cung cấp nguồn thực phẩm thiết yếu cho con người. Do nhu cầu tiêu thụ thực phẩm trong và ngoài nước ngày càng cao nên đã thúc đẩy ngành chăn nuôi đặc biệt là chăn nuôi heo chuyển dịch theo hướng chăn nuôi công nghiệp.

Để ngành chăn nuôi thành công phải nhờ vào nâng cao chất lượng con giống và chọn lọc tốt, phần khác nhờ vào việc tăng cường các biện pháp kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng tốt vì vậy việc tạo ra đàn heo nái có sức sinh sản tốt là rất cần thiết nhằm tạo ra đàn giống có chất lượng và phẩm chất tốt để cung cấp nhu cầu cho nuôi heo thịt. Để đạt được điều đó thì cần phải có công tác chuẩn bị kỹ từ việc lựa chọn con giống cho đến quá trình chăm sóc nuôi dưỡng và phòng bệnh cho con vật trong đó việc phòng bệnh về sinh sản cho heo nái đặc biệt là viêm tử cung. Bệnh viêm tử cung ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng sinh sản, làm giảm số lứa đẻ trong năm hoặc có thể làm mất khả năng sinh sản của lợn nái. Ngoài ra viêm tử cung còn là nguyên nhân làm giảm khả năng sinh trưởng ở các đàn lợn con trong giai đoạn bú sữa mẹ tăng cao do số lượng và chất lượng của sữa mẹ bị ảnh hưởng. Vì vậy việc nghiên cứu triệu chứng lâm sàng, tác hại do bệnh gây ra và đánh giá hiệu quả các phác đồ điều trị để góp phần nâng cao năng suất sinh sản của heo nái là rất có ý nghĩa với thực tiễn.

2. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Vật liệu nghiên cứu

Đàn heo nái ngoại (Landrace x Yorkshire) sinh sản nuôi tại Trại Buôn Đơn 1, xã Eawer, huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk.

2.2. Nội dung nghiên cứu

- Xác định một số chỉ tiêu lâm sàng của heo nái mắc bệnh viêm tử cung.
- Xác định tỷ lệ heo nái mắc bệnh viêm tử cung theo lứa đẻ.
- Đánh giá hiệu quả phác đồ điều trị bệnh.
- Ảnh hưởng của bệnh viêm tử cung đến thời gian động dục lại, tỷ lệ đậu thai của heo nái.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

2.3.1. Xác định một số chỉ tiêu lâm sàng của bệnh viêm tử cung

Thí nghiệm được thực hiện trên 2 lô thí nghiệm, mỗi lô theo dõi 10 nái. Trong đó:

Lô 1: 10 heo nái khỏe mạnh, không bị bệnh.

Lô 2: 10 heo nái nghi mắc bệnh viêm tử cung.

Chỉ tiêu lâm sàng của viêm tử cung: thân nhiệt, tần số hô hấp, kiểm tra dịch viêm.

- Đo thân nhiệt: đo bằng nhiệt kế thủy ngân qua trực tràng; đo 2 lần/ngày: buổi sáng 7 - 9 giờ, buổi chiều 16 - 18 giờ, đo sau khi lợn nái ra nhau thai.

- Xác định tần số hô hấp: đếm số lần lên xuống của thành bụng trong thời gian 2 - 3 phút, đếm lặp lại 2 - 3 lần, đếm vào các thời điểm: 7 - 9 giờ và 16 - 18 giờ.

¹ Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, Thành phố Vinh, Nghệ An

² Sinh viên K59 ngành Chăn nuôi

- Quan sát dịch viêm: dựa vào tính chất dịch viêm. Dịch viêm tử cung có màu trắng xám, trắng sữa, màu hồng hoặc nâu đỏ, có mùi tanh thối [1].

Heo nái được xác định là mắc viêm tử cung khi thân nhiệt tăng cao trên 1C và có các dấu hiệu lâm sàng đặc trưng: có dịch lẫn mủ chảy ra từ tử cung, heo bỏ hoặc giảm ăn, sốt, đứng nằm không yên.

2.3.2. Xác định tỷ lệ heo nái mắc bệnh viêm tử cung theo lứa đẻ

Đàn heo nái được phân chia ô chuồng theo lứa đẻ, dựa vào các chỉ tiêu lâm sàng của bệnh viêm tử cung để xác định số heo mắc bệnh.

Tỷ lệ heo nái mắc bệnh viêm tử cung

Tỷ lệ (%) = (số bị bệnh/ tổng số nái theo dõi) * 100

2.3.3. Thử nghiệm phác đồ điều trị bệnh viêm tử cung.

Thí nghiệm được thực hiện trên đàn heo nái mắc bệnh viêm tử cung được thực hiện với 2 phác đồ điều trị tương ứng 2 lô thí nghiệm, mỗi lô 10 con trong đó:

Phác đồ I:

- Hitamox L.A: liều 1 ml/10 kg thể trọng, tiêm bắp, 2 ngày/ lần, liệu trình 3 - 5 lần.

- Oxytocine: liều 3 ml/lần/ngày, tiêm dưới da, liệu trình 3 - 5 ngày.

Phác đồ II:

- Mycocin 100, liều 1 ml/15 kg thể trọng (liều khuyến cáo 1ml/40 kg thể trọng, nặng thì có thể gấp đôi liều), tiêm bắp, 2 ngày/lần (thuốc tiêm ngày 1 lần), liệu trình 3-5 lần.

- Oxytocine: liều 3 ml/lần/ngày, tiêm dưới da, liệu trình 3 - 5 ngày.

Trong mỗi phác đồ còn kết hợp sử dụng thuốc hạ sốt, trợ sức: Analgin, Amino, vitamin C.

Sau khi tiêm thuốc, heo được theo dõi 2 lần/ngày, nếu sau 2 lần theo dõi liên tục mà không còn dịch viêm chảy ra, thân nhiệt ổn định thì heo

được xem là khỏi bệnh viêm tử cung. Nếu heo chưa khỏi thì kéo dài liệu trình dùng đến ngày thứ 7, sau ngày thứ 8 mà dịch tử cung vẫn còn thải thì được xem là heo không khỏi bệnh.

Thời gian điều trị (ngày) = ngày điều trị khỏi - ngày mắc bệnh

Tỷ lệ khỏi bệnh (%) = (số nái khỏi bệnh/ số nái điều trị) * 100

2.3.4. Xác định ảnh hưởng của bệnh viêm tử cung đến thời gian động dục lại, tỷ lệ đậu thai của heo nái

Thí nghiệm được tiến hành trên 2 lô, trong đó:

Lô 1: 10 heo nái không nhiễm viêm tử cung

Lô 2: 10 heo nái đã điều trị khỏi viêm tử cung các chỉ tiêu theo dõi:

Số nái động dục lại sau cai sữa = số nái cai sữa - số nái không động dục lại (số nái cai sữa tính đến ngày thứ 8)

Thời gian động dục lại (ngày) = ngày động dục lại - ngày điều trị khỏi

Tỷ lệ động dục lại (%) = (số con động dục lại/ số con điều trị khỏi) * 100

Tỷ lệ phối thành công (%) = (số con đậu thai/ số con phối lại) * 100

2.4. Xử lý số liệu

Các số liệu được xử lý trên phần mềm Excel 2010, kiểm định T-test giữa các giá trị trung bình của các nghiệm thức với độ tin cậy 95%

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Kết quả theo dõi một số chỉ tiêu lâm sàng của heo mắc bệnh viêm tử cung

Bệnh viêm tử cung có thể được chẩn đoán sớm qua các triệu chứng lâm sàng để đưa ra phác đồ điều trị có hiệu quả. Các chỉ tiêu theo dõi trên heo nái bình thường và heo nái mắc bệnh được thể hiện qua bảng 1.

Bảng 1. Chỉ tiêu lâm sàng của nái bình thường và nái mắc bệnh viêm tử cung (n=10)

Chỉ tiêu theo dõi	Nái khỏe	Nái mắc bệnh viêm tử cung	Chênh lệch giữa nái khỏe và nái bệnh
Thân nhiệt (°C)	38,07 ± 0,5 ^a	39,89 ± 0,68 ^b	1,82
Tần số hô hấp (lần/phút)	18,2 ± 0,92 ^a	29,2 ± 0,63 ^b	11
Phản ứng đau	Không đau	Có phản ứng đau	
- Dịch rỉ viêm	- Không có	- Có	
- Màu dịch	- Không có	- Trắng xám hoặc hồng	
- Mùi dịch	- Không có	- Mùi tanh thối	

Ghi chú: ký hiệu các chữ cái mũ khác nhau trong cùng hàng ở ô giá trị trung bình thể hiện sự sai khác có ý nghĩa thống kê với $\alpha = 0,05$

Kết quả cho thấy, heo nái ở trạng thái sinh lý bình thường thì thân nhiệt trung bình là $38,07 \pm 0,5^{\circ}\text{C}$ và tần số hô hấp trung bình là $18,2 \pm 0,92$ lần/phút. Theo Trần Tiến Dũng và cs (2002) [1] và Nguyễn Văn Thanh (2003) [2] cho rằng ở nái khỏe thì thân nhiệt và tần số hô hấp dao động trong khoảng $38,5 - 39,5^{\circ}\text{C}$ và $10 - 20$ lần/phút. So với các chỉ tiêu trên thì kết quả theo dõi trên nái bình thường tại trại là phù hợp.

Heo mắc bệnh thì thân nhiệt tăng lên $39,89 \pm 0,68^{\circ}\text{C}$, tăng cao hơn so với heo nái không mắc bệnh là $1,82^{\circ}\text{C}$. Tần số hô hấp của nái mắc bệnh cũng tăng cao, trung bình là $29,2 \pm 0,63$ lần/phút, chênh lệch khoảng 11 lần/ phút so với nái khỏe.

Theo Trần Thị Dân (2008), heo nái bình thường sau khi sinh từ cơ quan sinh dục sẽ tiết sản dịch từ 3 -

4 ngày sẽ mất, khi heo mắc bệnh thì tử cung luôn bị chảy ra dịch viêm, có thể lẫn mủ và niêm mạc, có mùi tanh và hôi thối. Dịch viêm chảy ra nhiều hơn khi con vật nằm xuống, khi thở mạnh. Heo bệnh mệt mỏi, ủ rũ, bỏ ăn hoặc kém ăn [3]. Các triệu chứng lâm sàng của đàn heo nái ngoại tại trại tương tự như kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thị Hồng Minh (2014) về sự biến đổi một số chỉ tiêu lâm sàng của hội chứng viêm tử cung, viêm vú, mất sữa (M.M.A) ở heo nái sinh sản [4].

3.2. Tỷ lệ heo nái mắc bệnh viêm tử cung theo lứa đẻ

Qua khảo sát 89 nái sinh sản tại trại thì có 28 nái bị mắc bệnh viêm tử cung với tỷ lệ 31,46% trong đó lứa đẻ của heo nái có ảnh hưởng rất lớn đến tỷ lệ heo bị viêm tử cung, kết quả khảo sát được thể hiện ở bảng 2.

Bảng 2. Tỷ lệ heo mắc bệnh viêm tử cung theo lứa đẻ

Lứa đẻ	Số heo nái khảo sát (con)	Số heo nái nhiễm bệnh (con)	Tỷ lệ mắc bệnh (%)
1	15	6	40,0
2	13	4	30,76
3	11	3	27,27
4	11	2	18,18
5	10	2	20,00
6	10	3	30,00
7	10	4	40,0
> 7	9	4	44,44
Tổng	89	28	31,46

Bảng 2 cho thấy, heo đẻ lứa đầu tỷ lệ bị viêm tử cung khá cao (40%) và giảm dần ở các lứa đẻ 2 (30,76%), 3 (27,27%) và 4 (18,18%), từ lứa đẻ thứ 5 đến lứa đẻ 7 và trên 7 tỷ lệ viêm tử cung lại có xu hướng tăng dần từ 20% lên 30%, 40% và 44,44%. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Trịnh Đình Thâu và Nguyễn Văn Thanh (2010) [5] và Thái Thị Bích Vân, Bùi Như Linh (2021). [6]

Theo nghiên cứu của Trần Tiến Dũng và cs (2002) tỷ lệ viêm tử cung của heo nái ngoại sau đẻ chiếm 1,82 - 23,33% [1]. Nghiên cứu của Nguyễn Văn Thanh (2003) cho thấy, lợn nái ngoại sau khi đẻ có tỷ lệ viêm tử cung chiếm 42,40% [2]. Như vậy so với các

nghiên cứu trên thì tỷ lệ heo nái ngoại của trại bị nhiễm viêm tử cung là khá cao (31,46%).

Do đó cơ sở chăn nuôi heo nái cần áp dụng chặt chẽ biện pháp chăm sóc, nuôi dưỡng, có kế hoạch khai thác sử dụng heo sinh sản hợp lý và khoa học nhằm đạt được hiệu quả kinh tế cao trong chăn nuôi heo sinh sản.

3.3. Đánh giá hiệu quả phác đồ điều trị

Từ thực tế tỷ lệ mắc bệnh viêm tử cung ở đàn nái sinh sản, đã áp dụng 2 phác đồ điều trị cho 20 heo nái bị viêm tử cung điển hình, kết quả được thể hiện ở bảng 3.

Bảng 3. Kết quả điều trị bệnh viêm tử cung cho heo nái

Phác đồ điều trị	Số ngày điều trị khỏi	Số nái điều trị (con)	Số nái khỏi bệnh (con)	Tỷ lệ khỏi bệnh (%)
I	$4,45 \pm 0,44^a$	10	10	100
II	$5,60 \pm 0,39^b$	10	10	100

Ghi chú: ký hiệu các chữ cái mũ khác nhau trong cùng cột ở ô giá trị trung bình thể hiện sự sai khác có ý nghĩa thống kê với $\alpha = 0,05$.

Qua quá trình điều trị cho thấy cả 2 phác đồ đều có tác dụng điều trị khỏi bệnh viêm tử cung với tỷ lệ 100%. Tuy nhiên ở phác đồ I thì thời gian điều trị khỏi nhanh hơn so với phác đồ II và có sự sai khác giữa 2 phác đồ điều trị. Điều này có ý nghĩa trong quá trình điều trị bệnh cho vật nuôi đặc biệt là các bệnh truyền nhiễm bởi khi rút ngắn được thời gian điều trị thì niềm mạc tử cung sẽ nhanh hơn góp phần nâng cao khả năng sinh sản của heo nái.

Nghiên cứu của Thái Thị Bích Vân và cs (2021) [6] cho thấy, heo nái mắc hội chứng M.M.A thể viêm

tử cung kết hợp viêm vú được điều trị 2 loại thuốc Amoxinject LA và Pendistrep LA kết hợp Oxytocine đều có tác dụng điều trị khỏi bệnh tuy nhiên thời gian điều trị từ 6 - 7 ngày kéo dài hơn so với phác đồ điều trị trong nghiên cứu này.

3.4. Ảnh hưởng của bệnh viêm tử cung

Sau khi điều trị khỏi bệnh viêm tử cung đã tiến hành đánh giá tác động ảnh hưởng của bệnh đến thời gian động dục lại, tỷ lệ đậu thai, kết quả được trình bày ở bảng 4.

Bảng 4. Đánh giá ảnh hưởng của bệnh viêm tử cung đến thời gian động dục lại, tỷ lệ đậu thai của heo nái (n=10)

Chỉ tiêu	Nái đã khỏi bệnh viêm tử cung	Nái không bị bệnh viêm tử cung
Thời gian động dục lại sau cai sữa (ngày)	6,12 ± 0,64 ^a	4,37 ± 0,52 ^b
Số nái động dục lại sau cai sữa	7	10
Tỷ lệ động dục lại sau cai sữa (%)	70	100
Số nái phối đậu thai	6	9
Tỷ lệ nái phối đậu thai (%)	60	90

Ghi chú: ký hiệu các chữ cái mũ khác nhau trong cùng hàng ở ô giá trị trung bình thể hiện sự sai khác có ý nghĩa thống kê với $\alpha = 0,05$

Bảng 4 cho thấy, heo đã điều trị khỏi bệnh có thời gian động dục lại sau cai sữa là 6,12 ± 0,64^a ngày kéo dài hơn so với nái không bị nhiễm bệnh 4,37 ± 0,52^b ngày, tỷ lệ động dục sau cai sữa ở heo đã điều trị viêm tử cung (70%) thấp hơn nhiều so với heo không bị bệnh (100%). Ngoài ra qua theo dõi quá trình phối giống trở lại thì ở lô nái đã khỏi bệnh tỷ lệ phối đậu thai thấp hơn so với nái khỏe. Kết quả của nghiên cứu này tương tự với nghiên cứu của Trịnh Đình Thâu và Nguyễn Văn Thanh (2010) [5], Phạm Thị Hoan (2014) [7] và Thái Thị Bích Vân và Bùi Thị như Linh (2021) [6].

Như vậy bệnh viêm tử cung có ảnh hưởng rất lớn đến năng suất sinh sản của heo nái do đó các trang trại chăn nuôi cần áp dụng quy trình chăm sóc nuôi dưỡng và can thiệp đỡ đẻ cho heo hợp lý và vệ sinh để hạn chế hiện tượng nhiễm bệnh sản khoa làm giảm năng suất sinh sản của heo nái.

4. KẾT LUẬN

- Heo nái mắc bệnh viêm tử cung có các triệu chứng lâm sàng như: phản ứng đau, thân nhiệt tăng, tần số hô hấp tăng, dịch viêm tiết ra nhiều, có màu sắc và mùi hôi thối điển hình.

- Tỷ lệ heo nái bị viêm tử cung có sự thay đổi theo lứa đẻ: lứa đẻ đầu cao (40%) và giảm dần ở các lứa đẻ

2, 3 và 4 tương ứng 30,76, 27,27 và 18,18%, từ lứa đẻ thứ 5 tỷ lệ viêm tử cung có xu hướng tăng dần từ 20% lên 30% (lứa 6), 40% (lứa 7) và 44,44% (trên 7).

- Bệnh viêm tử cung điều trị khỏi bằng thuốc kháng sinh. Phác đồ điều trị kết hợp Hitamox L. A - Oxytocin có thời gian điều trị nhanh khỏi hơn so với Mycocin 100 - Oxytocine.

- Bệnh viêm tử cung gây ra ảnh hưởng đến năng suất sinh sản của đàn heo nái. Heo nái đã điều trị khỏi bệnh viêm tử cung có thời gian động dục lại sau cai sữa dài hơn, tỷ lệ động dục và tỷ lệ heo nái phối đậu thai thấp hơn so với heo nái bình thường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Tiến Dũng, Dương Đình Long, Nguyễn Văn Thanh (2002). *Giáo trình sinh sản gia súc*. Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.
2. Nguyễn Văn Thanh (2003). Khảo sát tỷ lệ viêm tử cung trên đàn lợn nái ngoại nuôi tại đồng bằng sông Hồng và thử nghiệm điều trị. *Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y*, tập 10 số 2 - 2003.
3. Trần Thị Dân (2008). *Sinh sản heo nái và sinh lý heo con*. Nhà xuất bản Nông nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.
4. Nguyễn Thị Hồng Minh (2014). *Nghiên cứu sự biến đổi một số chỉ tiêu lâm sàng, phi lâm sàng và*

- thử nghiệm biện pháp phòng, trị hội chứng viêm tử cung, viêm vú, mất sữa (M.M.A) ở lợn nái sinh sản.* Luận án tiến sĩ, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
5. Trịnh Đình Thâu, Nguyễn Văn Thanh (2010). Tình hình bệnh viêm tử cung trên đàn lợn nái ngoại và các biện pháp phòng trị. *Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y*, tập XVII.
6. Thái Thị Bích Vân, Bùi Thị Như Linh (2021). Tình hình mắc hội chứng M.M.A ở heo nái được nuôi tại Huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông. *Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y*, tập XXVIII số 7 - 2021.
7. Phạm Thị Hoan (2014). *Nghiên cứu hội chứng viêm tử cung, viêm vú, mất sữa (M.M.A) trên đàn lợn nái sinh sản theo mô hình nông hộ tại huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh và thử nghiệm biện pháp phòng trị.* Luận văn thạc sĩ nông nghiệp, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

THE SITUATION OF METRITIS INFECTION IN SOWS AT BUON DON DISTRICT, DAK LAK PROVINCE AND PREVENTION MEASURES

Nguyen Thi Thanh¹, Pham My Dung¹, Vi Thi Trang²

¹ Vinh University, ² Student of K59 Breeding majors

Summary

In this study, we evaluated the incidence of metritis and its effect on the reproductive performance of sows. The results show that sows infected with metritis have a change in clinical index: pain response, increased body temperature, respiratory rate increased, inflammatory fluid secreted a lot, typical color and stench . The rate of pigs suffering from metritis is quite high, average is 31.46%. The incidence of the disease decreases gradually from the first parity account for 40% and decreased in parities 2 3 and 4, respectively 30.76; 27.27; 18.18%, from the 5th parity, the rate of metritis tends to increase gradually, from 20% to 30% (age 6), 40% (age 7) and 44.44% (over 7). Uterine infection can be cured with antibiotics, Hitamox L.A combined with Oxytocin has a faster treatment time than Mycocin 100 combined with Oxytocin. Inflammation of the uterus has a great influence on the reproductive performance of sows. The cured herds had a longer period of re-estrus after weaning, the estrus rate and The percentage of sows conceiving is lower than that of normal sows.

Keywords: Sows, Metritis disease in sows, antibiotic.

Người phản biện: TS. Trịnh Quang Tuyên

Ngày nhận bài: 18/7/2022

Ngày thông qua phản biện: 18/8/2022

Ngày duyệt đăng: 25/8/2022